TÀI LIỆU KIỂM SOÁT
Date/Ngày...../...../.....

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TM & SX ĐẠI PHONG

PHÒNG CHỨNG NHẬN

QUI TRÌNH CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM

Mã số : QT.CNSP

Biên soạn

Tăng Dương Phượng Uyên

Kiểm tra và Phê duyệt bởi

Giám Đốc

Lê Văn Hào

Lần ban hành	Ngày ban hành & Hiệu lực	Lần sửa đổi
01	26/12/2024	00

TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi	Phê duyệt
00	26/12/24	Ban hành lần 1	

1. MỤC ĐÍCH

Đảm bảo quá trình đánh giá chứng nhận sự phù hợp sản phẩm được Tổ chức chứng nhận sản phẩm Đại Phong thực hiện nhất quán, chính xác và tuân thủ qui chuẩn; tiêu chuẩn kỹ thuật và qui phạm pháp luật liên quan.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

2.1. Quá trình chứng nhận hợp qui tuân thủ QCVN 03:2023/BCA theo phương thức 5,7 cho các đối tượng:

Máy bơm ly tâm chữa cháy loại cố định dùng động cơ điện

Máy bơm ly tâm chữa cháy loại cố định dùng động cơ đốt trong

Máy bơm ly tâm chữa cháy loại khiêng tay dùng động cơ đốt trong

2.2. Quá trình chứng nhận hợp chuẩn đối tượng *Bơm cánh* phù hợp TCVN 4208:2009 và TCVN12110:2018 theo phương thức 5, 7

3. THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Phòng Chứng nhận - Công ty TNHH Công Nghiệp TM & SX Đại Phong :

gọi là Tổ chức chứng nhận sản phẩm Đại Phong .Viết tắt là **TCCN**

3.1 Định nghĩa:

- Chứng nhận sản phẩm (CNSP) là việc cung cấp đánh giá và xác nhận của bên thứ ba độc lập về sự đáp ứng các yêu cầu quy định đã được chứng minh. Việc chứng nhận sản phẩm do các tổ chức chứng nhận tuân thủ TCVN ISO/IEC 17065 :2013 tiến hành. Yêu cầu quy định đối với sản phẩm thường được nêu trong tiêu chuẩn hoặc các tài liệu quy định khác.

- Chứng nhận hợp quy (CNHQ) là việc xác nhận đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

- Tiêu chuẩn (TCVN, JIS, ASTM..) là quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đối tượng này.

- Quy chuẩn kỹ thuật (QCVN) là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ để bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khoẻ con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác.

- Đánh giá sự phù hợp là việc xác định đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý quy định trong tiêu chuẩn tương ứng và quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

3.2 Chữ viết tắt:

- Nhân viên nghiệp vụ: NV.NV
- Hợp quy : HQ
- Trưởng bộ phận nghiệp vụ: TBP.NV
- Giám đốc : GĐ
- Trưởng đoàn đánh giá : TĐĐG

4. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

TCVN ISO/IEC 17065:2013 *(ISO/IEC 17065:2012) đánh giá sự phù hợp - yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ*

5. TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH :

Bước	Hành động	Trách nhiệm	Biểu mẫu
I	**Chứng nhận sản phẩm hợp quy theo phương thức 5**		
1.1	***Tiếp nhận thông tin:*** Nhận yêu cầu của khách hàng. Hướng dẫn khách hàng điền thông tin đăng ký chứng nhận	BP NV.NV	BM.ĐKCN BM.DMĐK
1.2	***Xem xét thông tin trong đăng ký chứng nhận*** - Thông tin về yêu cầu hợp quy sản phẩm; - Sự khác biệt về cách hiểu giữa TCCN và khách hàng; - Phạm vi chứng nhận; - Năng lực của TCCN; - Đủ điều kiện tiến hành quá trình chứng nhận hợp quy.	TBP. NV	BM.ĐKCN BM.DMĐK
1.3	***Ký hợp đồng chứng nhận sản phẩm*** Sau khi xem xét đăng ký phù hợp, TCCN Tổ chức chứng nhận sản phẩm Đại Phong và khách hàng sẽ thỏa thuận ký hợp đồng chứng nhận.	GĐ	BM.HĐCN
1.4	**Đánh giá giai đoạn I** *(Nếu khách hàng có nhu cầu)*: ***Xem xét đánh giá sơ bộ điều kiện đảm bảo chất lượng*** - Lập kế hoạch đánh giá	TĐĐG	BM.KHĐG -GĐ1 BM. TBĐG -GĐ1 BM. QĐTLĐĐG – GĐ1 BM. DSTD – GĐ1

	- Thông báo đánh giá - Quyết định thành lập đoàn đánh giá – GĐ1 - Họp khai mạc		
	Đánh giá sơ bộ tại văn phòng để xác nhận các điều kiện chuẩn bị cho chứng nhận; điều kiện lấy mẫu, thử nghiệm.	TĐĐG	BM.PGC BM.PHL BM.CAR BM.BCĐG-GĐ1
	Đánh giá giai đoạn II: ***1. Xem xét đánh giá :*** Lập kế hoạch đánh giá và thông báo đánh giá 2. Đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng sản xuất tại nhà máy : - Họp khai mạc - Lập danh sách tham dự - Ghi chép đánh giá - Phiếu phát hiện lỗi - Phiếu yêu cầu hành động khắc phục - Báo cáo kết quả đánh giá đảm bảo chất lượng sản phẩm 3. Lấy mẫu thử nghiệm: - Theo biên bản lấy mẫu tại hiện trường - Niêm phong - Bàn giao mẫu và yêu cầu thử nghiệm 4. Căn cứ vào kết thử nghiệm TCCN xem xét đánh giá kết quả thử nghiệm 5. Báo cáo kết quả chứng nhận	Đoàn đánh giá	BM.KHĐG-GĐ2 BM.TBĐG-GĐ2 BM.DSTD-GĐ2 BM.PGC BM.PHL BM.CAR BM.BCKQCN/5 BM.BBLM BM.TNP BM.PYCTN BM.BBG-NM BM.KQTN BM.BCKQCN/5 BM.STDLM-NM-CN-TN
1.5	**Thẩm xét** - Thẩm tra kết quả, bao gồm xem xét kết quả thử nghiệm mẫu sản phẩm và kết quả đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng tại Nhà máy/phân xưởng. - Kiến nghị quyết định chứng nhận	GĐ	BM.BCKQCN/5
1.6	**Quyết định và cấp giấy chứng nhận *hoặc ra thông báo không đạt*** Ra quyết định và cấp chứng nhận cho khách	GĐ	BM.QĐCN+DMSPCN BM.GCN-PT5

	hàng, kèm theo danh mục sản phẩm chứng nhận phù hợp và thông báo sử dụng dấu chứng nhận nếu: a. Kết quả đánh giá điều kiện đảm bảo chất lương sản xuất tại nhà máy đạt yêu cầu và b. Kết quả thử nghiệm mẫu sản phẩm đạt yêu cầu - Hoặc ra thông báo không đạt nếu a hoặc b không đạt yêu cầu. c. Tham khảo ý kiến khách hàng		BM.TB.SDLG MS. QĐ.SDD *BM. TBCN* *BM.YKKH*
1.7	**Giám sát định kỳ** **Thực hiện các bước như 1.4 giai đoạn 1** Duy trì chứng nhận : TCCN sẽ tiến hành đánh giá giám sát định kỳ hằng năm. Đánh giá giám sát cũng tiến hành đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng sản xuất tại nhà máy và lấy mẫu sản phẩm như đánh giá chứng nhận lần đầu Nếu 2 phần đều đạt yêu cầu thì TCCN sẽ ra thông báo hiệu lực duy trì GCN Tần suất tối đa 12 tháng / lần	Đoàn ĐG	BM.KHĐG BM. TBĐG BM. QĐTLĐĐG BM. DSTD BM.PGC BM.PHL BM.CAR BM.BBLM BM.TNP BM.PYCTN BM.BBG-NM BM.KQTN BM.STDLM-NM-CN-TN BM.BCĐGGS BM.TBDT
1.8	**Tái chứng nhận** Theo thông lệ quốc tế và của Bộ Khoa học và Công nghệ, Giấy chứng nhận sản phẩm có giá trị 03 năm, sau 03 năm TCCN sẽ tiến hành đánh giá tái chứng nhận, để cấp giấy chứng nhận sản phẩm cho chu kỳ 3 năm tiếp theo. (*Ghi chú : Theo yêu cầu của khách hàng, các yêu cầu tái chứng nhận, qui trình các bước giống như chứng nhận ban đầu).*		
1.9	**Thay đổi ảnh hưởng đến chứng nhận**	GĐ	Xác nhận sự thay

	1. Khi kế hoạch chứng nhận đưa ra các yêu cầu mới, hoặc yêu cầu sửa đổi mà có ảnh hưởng tới khách hàng. TCCN phải truyền đạt tới khách hàng. 2. Thay đổi khác do khách hàng đề xuất. 3. Hành động thực hiện thay đổi bao gồm : a. Xem xét đánh giá; b. Thẩm xét; c. Quyết định; d. Ban hành tài liệu chứng nhận được sửa đổi để mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi chứng nhận; e. Ban hành tài liệu chứng nhận giám sát nếu giám sát là một phần trong kế chương chứng nhận.	TPCN	đổi trong hợp đồng chứng nhận Áp dụng các BM trong các bước 4.5.6
1.10	**Chấm dứt, thu hẹp, đình chỉ hoặc hủy bỏ chứng nhận** Nếu có bằng chứng không phù hợp với các yêu cầu chứng nhận. Hành động thích hợp: - Tăng giám sát - Thu hẹp phạm vi để loại bỏ sản phẩm không phù hợp - Đình chỉ chứng nhận chờ hành động sửa chữa của khách hàng - Hủy bỏ chứng nhận TCCN phải hành động thích hợp theo qui định của chương trình chứng nhận, và thông báo lên mạng.		BM.QĐCNSP BM. QĐ ĐCCNSP BM.QĐ HBCNSP
II	**Chứng nhận sản phẩm hợp quy theo phương thức 7** *(áp dụng cho lô hàng nhập khẩu và lô hàng sản xuất nội địa)*		
2.1	Thực hiện các bước từ 1.1 đến 1.3 như phương thức 5 Lập kế hoạch đánh giá (nhập khẩu / lô hàng SX nội địa)		BM KHĐG
2.2	**Kiểm tra lô hàng và lấy mẫu thử nghiệm**	NV được	BM.TNP

	phân lô lấy mẫu - Kiểm tra các chỉ tiêu cảm quan và ngoại quan của sản phẩm tại hiện trường; - Lấy mẫu để thử nghiệm tại Phòng thử nghiệm.	phân công	BM.BBG-NM BM.BBLM
2.3	***Báo cáo kết quả chứng nhận; thẩm xét và ra quyết định chứng nhận*** Báo cáo chứng nhận: hồ sơ và kết quả thử nghiệm mẫu của trưởng đoàn Giám đốc phê duyệt thẩm xét và ra quyết định tiếp theo	TĐĐG GĐ	BM.BCKQCN
2.4	***Giấy chứng nhận hợp qui hoặc ra thông báo không đạt*** Kết quả thẩm xét đáp ứng yêu cầu CN PT7 (NK/**NĐ**) thì GĐ sẽ ký quyết định cấp Giấy chứng nhận hợp quy cho lô sản phẩm và cấp dấu hợp quy của TCCN; Nếu kết quả thử nghiệm lô hàng không đạt, TCCN sẽ ra thông báo lô hàng không đạt	GĐ	BM.GCN-PT7NK BM.GCN-PT7**NĐ** TB SDDCN BM.TBKĐ

1. Qui định sử dụng dấu – BM.QĐ SDD
2. Biểu mẫu :

STT	Nội dung	Ký hiệu
1.	Đăng ký chứng nhận sản phẩm	BM ĐKCN
2.	Danh mục sản phẩm đăng ký chứng nhận	BM.DMĐK
3.	Hợp đồng dịch vụ đăng ký chứng nhận sản phẩm	BM.HĐCN
4.	Kế hoạch đánh giá chứng nhận hợp quy sản phẩm GĐ1	BM.KHĐG-GĐ1
5.	Thông báo "Kế hoạch đánh giá chứng nhận sản phẩm GĐ1"	BM.TBĐG – GĐ1
6.	Danh sách tham dự "Họp khai mạc và kết thúc đánh giá chứng nhận hợp quy sản phẩm "	BM. DSTD
7.	Báo cáo đánh giá – GĐ1	BM.BCĐG – GĐ1
8.	Phiếu ghi chép đánh giá	BM.PGC
9.	Phiếu phát hiện lỗi	BM.PHL
10.	Kế hoạch đánh giá chứng nhận hợp quy sản phẩm – GĐ2	BM.KHĐG-GĐ2

11.	Thông báo "Đoàn chuyên gia đánh giá chứng nhận hợp quy sản phẩm – giai đoạn 2"	BM. TBĐG-GĐ2
12.	Biên bản lấy mẫu sản phẩm	BM.BBLM
13.	Tem niêm phong mẫu	BM.TNP
14.	Sổ theo dõi lấy mẫu – nhận mẫu – chuyển mẫu – trả mẫu	BM.STD LM-NM-CM-TM
15.	Biên bản giao -nhận mẫu và yêu cầu thử nghiệm	BM.BBG-NM
16.	Phiếu yêu cầu thử nghiệm sản phẩm	BM.YCTN
17.	Phiếu kết quả thử nghiệm máy bơm điện	BM.KQTN
18.	Kết quả thử nghiệm máy bơm dầu	BM. KQTN
19.	Kết quả thử nghiệm máy bơm khiêng tay	BM. KQTN
20.	Báo cáo kết quả chứng nhận sản phẩm	BM.BCKQCN(PT5)
21.	Báo cáo hành động khắc phục	BM CAR
22.	Thông báo kết quả đánh giá chứng nhận hợp quy	BM.TBCN
23.	Giấy chứng nhận – PT5 + Phụ lục danh mục sản phẩm	BM.GCN-PT5
24.	Giấy chứng nhận – PT7NĐ	BM.GCN-PT7**NĐ**
25.	Giấy chứng nhận – PT7NK	BM.GCN-PT7NK
26.	Quyết định cấp giấy chứng nhận hợp quy – PT5 + DMSPCN	BM.QĐCN/PT5 + DMSPCN
27.	Quyết định cấp giấy chứng nhận hợp quy – PT7/NK	BM.QĐCN/PT7-NK
28.	Quyết định cấp giấy chứng nhận hợp quy – PT7/NĐ	BM.QĐCN/PT5-NĐ
29.	Thông báo sử dụng logo sản phẩm	BM.TB.SDLG
30.	Quyết định Đình chỉ hiệu lực giấy chứng nhận sản phẩm	BM.QĐ ĐCCNSP
31.	Quyết định hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận sản phẩm	BM.QĐ HBCNSP
32.	Hợp đồng đánh giá giám sát sản phẩm	BM.HĐGS
33.	Thông báo kết quả đánh giá giám sát, duy trì hiệu lực giấy chứng nhận	BM.TBDT
34.	Báo cáo đánh giá giám sát sản phẩm	BM.BCĐGGS
35.	Quyết định "V/v thành lập đoàn chuyên gia đánh giá"	BM.QĐTLĐĐG
36.	Ý kiến của khách hàng	BM.YKKH

VII. HỒ SƠ

- Bộ phận chứng nhận lưu
- Thời gian lưu 3 năm